TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị L, sinh năm 1986 (có yêu cầu xin vắng)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Công ty U, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Lê Tấn (Tuấn) M, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 bà Ngô Thị L trình bày:*

Bà L và ông M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/5/2022. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà khôn còn chung sống với nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông M.

Thời gian chung sống bà L và ông M có con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam) và Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam). Hiện con chung do bà L nuôi dạy. Khi ly hôn bà L thống nhất theo sự lựa chọn của các con. Trường hợp con chung có nguyện vong sống với bà L thì bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn M. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông M có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông M không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà L và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà L có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tôt tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà L và ông M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/5/2022. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông M vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử

không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Ngô Thị L và ông Lê Tấn M được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà L và ông M có con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam) và Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam). Xét thấy con chung hiện bà L trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 11/02/2025 thì Lê Tấn P và Lê Tấn P có nguyện vọng được sống chung với bà L. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí *theo* Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Lê Tấn M được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Lê Tấn M có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam) và Lê Tấn P, sinh ngày 08/8/2008 (giới tính nam) cho bà Ngô Thị L tiếp tục nuôi dạy. Ông Lê Tấn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông M không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng

ông có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị L phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 03 tháng 3 năm 2025 bà L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016926 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang